

**Thành phần:** Mỗi gói 2,5 thuốc chứa:  
Magnesi hydroxyd..... 400 mg  
Nhôm hydroxyd..... 400 mg  
Tã được vđ..... 1 gói

**Bảo quản:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C

**Tiêu chuẩn áp dụng:** TCCS

**Để xa tầm tay trẻ em.**

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng**  
**Chỉ định, Chống chỉ định, Cách dùng- Liều dùng và các thông tin khác:** Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc bên trong hộp

Sản xuất tại:  
**CTY CP DƯỢC PHẨM HÀ TÂY**  
Tổ dân phố số 4 - La Khê - Hà Đông - Hà Nội

SĐK :  
Số lô SX :  
Ngày SX :  
HD :

BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
**ĐÃ PHÊ DUYỆT**  
Lần đầu: 22-06-2017



**Thành phần:** Mỗi gói 2,5g chứa:  
Magnesi hydroxyd..... 400 mg  
Nhôm hydroxyd..... 400 mg  
Tã được vđ..... 1 gói

**Bảo quản:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C

**Tiêu chuẩn áp dụng:** TCCS

**Để xa tầm tay trẻ em.**

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng**  
**Chỉ định, Chống chỉ định, Cách dùng- Liều dùng và các thông tin khác:** Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc bên trong hộp

Sản xuất tại:  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY**  
Tổ dân phố số 4 - La Khê - Hà Đông - Hà Nội

SĐK (Reg.No) :  
Số lô SX (Lot.No) :  
Ngày SX (Mfg.Date) :  
HD (Exp.Date) :



Hộp 30 gói x 2.5g thuốc bột uống

# Gastrosanter

Magnesi hydroxyd..... 400 mg  
Nhôm hydroxyd..... 400 mg

**Compositions:** Each sachet 2.5g contains:  
Magnesium hydroxyde..... 400 mg  
Aluminum hydroxyde..... 400 mg  
Excipients q.s.f..... 1 sachet

**Storage:** Store in a dry place, below 30°C

**Specifications:** Manufacturer's

**Keep out of reach of children.**  
**Carefully read the accompanying instructions before use.**

**Indications, Contraindications, Dosage - Administrations and other information:**  
See the package insert inside.

Manufactured by:  
**HATAY PHARMACEUTICAL JSC**  
Population groups No. 4 - La Khe - Ha Dong - Ha Noi

**DHT HATAPHAR**



Box of 30 sachets of 2.5g oral powder

# Gastrosanter

Magnesium hydroxyde..... 400 mg  
Aluminum hydroxyde..... 400 mg

52860

1811/158

G

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁN BỘ Y TẾ

### 1. Tên thuốc: GASTROSANTER

### 2. Thành phần: Mỗi gói (2,5g) thuốc bột uống chứa:

Magnesi hydroxyd	400 mg
Nhôm hydroxyd	400 mg
Tá dược vừa đủ	1 gói

(Tá dược gồm: Aspartam, aerosil, đường trắng, vanilin).

### 3. Dạng bào chế: Thuốc bột uống.

### 4. Dược lực học, dược động học:

#### \* Dược lực học:

- *Magnesi hydroxyd*: Magnesi hydroxyd được dùng làm thuốc chống acid (antacid) dịch vị, thuốc nhuận tràng và thuốc cung cấp magnesi cho cơ thể khi cơ thể thiếu (magnesi là cation nhiều thứ hai trong nội tế bào, có một vai trò quan trọng trong nhiều chức năng của cơ thể). Tác dụng chống acid dịch vị của thuốc phụ thuộc vào tốc độ hòa tan của dạng bào chế, tính phản ứng với acid, tác dụng sinh lý của cation, mức độ hòa tan trong nước, có hoặc không có thức ăn trong dạ dày. Magnesi hydroxyd không hòa tan trong nước nhiều. Vì tính hòa tan của magnesi hydroxyd thấp, nên tất cả lượng magnesi hydroxyd đã hòa tan trong nước sẽ phân ly. Do sự phân ly này hoàn toàn nên magnesi hydroxyd được coi là một chất kiềm (base) mạnh. Magnesi hydroxyd được hấp thụ chậm nên tác dụng trung hòa acid dịch vị kéo dài. Riêng sự hiện diện thức ăn trong dạ dày cũng đã nâng pH dịch vị lên khoảng 5 trong khoảng 1 giờ và kéo dài tác dụng trung hòa acid của thuốc trong khoảng 2 giờ. pH > 4 ức chế hoạt tính trên protein của pepsin. Sự kiềm hóa các chất chứa trong dạ dày làm tăng nhu động dạ dày thông qua tác dụng của gastrin. Muối magnesi còn làm tăng áp lực thẩm thấu trong ruột, kích thích giải phóng cholecystokin nên ngăn ruột hấp thu để giữ nước và điện giải, kích thích nhu động ruột. Chính vì tác dụng này nên muối magnesi thường được kết hợp với muối nhôm trong thuốc chống acid dịch vị để điều chỉnh nhu động ruột, làm giảm bớt táo bón gây ra do cation nhôm.

- *Nhôm hydroxyd*: Nhôm hydroxyd khô là bột vô định hình, không tan trong nước và cồn. Bột này có chứa 50 - 57% nhôm oxyd dưới dạng hydrat oxyd và có thể chứa các lượng khác nhau nhôm carbonat và bicarbonat.

Nhôm hydroxyd là một muối vô cơ được dùng làm thuốc kháng acid. Thuốc phản ứng với acid hydrocloric dư thừa trong dạ dày để làm giảm độ acid trong dạ dày, nên làm giảm các triệu chứng loét dạ dày tá tràng, ợ chua, ợ nóng hoặc đầy bụng, trào ngược dạ dày-thực quản. Nhôm hydroxyd hay gây táo bón, nên nhôm hydroxyd thường uống cùng thuốc kháng acid chứa magnesi (magnesi oxyd hoặc magnesi hydroxyd) là thuốc có tác dụng nhuận tràng.

Nhôm hydroxyd cũng gắn vào phosphat thức ăn ở dạ dày và ruột để tạo thành những phức hợp không hòa tan và làm giảm hấp thu phosphat. Như vậy, nhôm hydroxyd còn được dùng để điều trị tăng phosphat huyết ở người bị suy thận hoặc tăng năng cận giáp thứ phát (tuy tích lũy nhôm là một vấn đề cần xem xét).

Nhôm hydroxyd cũng được dùng làm chất phụ (tá dược) trong vắc xin hấp phụ nhưng gần đây có báo cáo về phản ứng phụ do nhôm.

#### \* Dược động học:

- *Magnesi hydroxyd*:

+ Hấp thu, phân bố: Thuốc bắt đầu tác dụng ngay khi đói, thuốc tác dụng kéo dài trong khoảng  $30 \pm 10$  phút. Nếu uống vào bữa ăn, hoặc trong vòng 1 giờ sau khi ăn, tác dụng kéo dài trong khoảng 1-3 giờ. Khoảng 30% magnesi được hấp thu. Magnesi ít hòa tan trong nước, hấp thu kém so với natri bicarbonat nên không sợ gây ra nhiễm kiềm. Ở người có



thuốc

chức năng thận bình thường, tích lũy một lượng khiêm tốn magnesi không thành vấn đề, nhưng ở người có suy thận, cần phải thận trọng (làm tăng magnesi huyết).

+ Chuyển hóa, thải trừ: Do làm thay đổi pH dịch vị và nước tiểu, thuốc chống acid có thể làm thay đổi tốc độ hòa tan và hấp thu, sinh khả dụng và đào thải qua thận của một số thuốc, muối magnesi cũng còn có khuynh hướng hấp phụ thuốc và tạo ra một phức hợp không hòa tan nên không được hấp thu vào cơ thể. Magnesi đào thải qua thận khi chức năng thận bình thường. Phần không được hấp thu thải qua phân.

- *Nhôm hydroxyd:*

+ Hấp thu, phân bố: Khi uống, nhôm hydroxyd phản ứng chậm với acid hydrocloric dạ dày để tạo thành nhôm clorid hòa tan, một số nhỏ được hấp thu vào cơ thể. Các thức ăn trong dạ dày làm cho thuốc ra khỏi dạ dày chậm hơn khi không có thức ăn nên kéo dài thời gian phản ứng của nhôm hydroxyd với acid hydrocloric dạ dày và làm tăng lượng nhôm clorid. Khoảng 17-30% nhôm clorid tạo thành được hấp thu và đào thải rất nhanh qua thận ở người có chức năng thận bình thường.

+ Chuyển hóa: Ở ruột non, nhôm clorid được chuyển nhanh thành các muối nhôm kiềm không hòa tan, kém hấp thu, có thể là một hỗn hợp nhôm hydroxyd, oxyalumium hydroxyd, các loại nhôm carbonat kiềm và các xà phòng nhôm. Nhôm hydroxyd cũng phối hợp với phosphat trong thức ăn ở ruột non để tạo thành nhôm phosphat không hòa tan, không hấp thu và bị đào thải vào phân. Nếu phosphat thức ăn được đưa vào cơ thể ít ở người bệnh có chức năng thận bình thường thì nhôm hydroxyd sẽ làm giảm hấp thu phosphat và gây giảm phosphat máu và giảm phosphat niệu và hấp thu calci tăng lên. *In vitro*, nhôm hydroxyd gắn với muối mật tương tự như cholestyramin và ít hòa tan trong dịch vị để giải phóng anion làm trung hòa một phần acid dịch vị.

+ Thải trừ: Nhôm hấp thu được đào thải qua nước tiểu. Do đó, người bệnh bị suy thận có nhiều nguy cơ tích lũy nhôm (đặc biệt trong xương, hệ thần kinh trung ương) và nhiễm độc nhôm. Nhôm hấp thu sẽ gắn vào protein huyết thanh (ví dụ albumin, transferrin) và do đó khó được loại bỏ bằng thẩm phân.

**5. Quy cách đóng gói:** Hộp 30 gói x 2,5g, kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

**6. Chỉ định, cách dùng, liều dùng, chống chỉ định:**

\* **Chỉ định:**

Làm dịu các triệu chứng do tăng acid dạ dày (chứng ợ nóng, ợ chua, đầy bụng, khó tiêu do tăng acid).

Tăng acid dạ dày do loét dạ dày, tá tràng.

Phòng và điều trị loét và chảy máu dạ dày tá tràng do stress.

Điều trị triệu chứng trào ngược dạ dày - thực quản.

\* **Liều lượng và cách dùng:**

- **Cách dùng:** Khuấy đều gói thuốc với khoảng 100ml nước đun sôi để nguội, uống ngay.

- **Liều dùng:** Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Uống 1 gói/lần, uống sau khi ăn 20 phút đến 1 giờ và uống lúc đi ngủ hoặc uống khi có cơn đau.

\* **Chống chỉ định:**

Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.

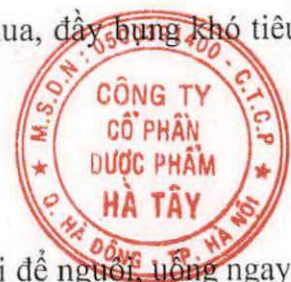
Người bị giảm phosphat máu, người bị suy nhược cơ thể hoặc suy chức năng thận nặng.

Chống chỉ định cho trẻ dưới 12 tuổi.

**7. Thận trọng:**

\* *Magnesi hydroxyd:* Các antacid chứa magnesi thường gây nhuận tràng nên hầu như không dùng một mình; khi dùng liều nhắc lại sẽ gây ỉa chảy nên thường gây mất cân bằng thể dịch và điện giải.

Ở người bệnh suy thận nặng, đã gặp chứng tăng magnesi huyết (gây hạ huyết áp, suy giảm tâm thần, hôn mê), vì vậy không được dùng các magnesi antacid cho người suy thận. Khi



dùng các chế phẩm antacid có chứa hơn 50mEq maggesi mỗi ngày, cần được theo dõi rất cẩn thận về cân bằng điện giải, chức năng thận. Không nên dùng thuốc kéo dài liên tục trên 2 tuần nếu không có chỉ định của thầy thuốc.

\* *Nhôm hydroxyd*: Người suy tim sung huyết, suy thận, phù, xơ gan và chế độ ăn ít natri; người mới bị chảy máu đường tiêu hoá. Người cao tuổi, do bệnh tật hoặc do điều trị thuốc có thể bị táo bón và phân rắn. Kiểm tra định kỳ hàng tháng hoặc 2 tháng 1 lần nồng độ phosphat trong huyết thanh cho người bệnh chạy thận nhân tạo và dùng lâu dài thuốc kháng acid chứa nhôm.

- **Thời kỳ mang thai**: Không có dữ liệu lâm sàng trên người mang thai, sử dụng các antacid nên tránh trong ba tháng đầu của thai kỳ. Thận trọng khi kê đơn cho phụ nữ có thai.

- **Thời kỳ cho con bú**: Mặc dù có một lượng nhỏ thuốc đào thải qua sữa mẹ nhưng nồng độ không đủ gây hại trên trẻ bú mẹ. Thận trọng khi kê đơn cho phụ nữ cho con bú.

- **Sử dụng thuốc khi lái xe, vận hành máy móc**: Thuốc không gây buồn ngủ không ảnh hưởng đến hoạt động của người khi lái xe hoặc đang vận hành máy móc.

### 8. Tương tác của thuốc với các thuốc khác và các tương tác khác:

\* *Magnesi hydroxyd*: Tất cả các thuốc kháng acid đều làm tăng hoặc giảm tốc độ và mức độ hấp thụ các thuốc khác, khi dùng phối hợp, hoặc do làm thay đổi thời gian thuốc ở trong ống tiêu hoá, hoặc do có sự gắn kết với chúng. Magnesi hydroxyd có khả năng gắn vào thuốc mạnh nhất.

- Giảm tác dụng của các thuốc tetracyclin, digoxin, indomethacin, hoặc các muối sắt vì sự hấp thụ của những thuốc này bị giảm.

- Làm tăng tác dụng của các thuốc: Amphetamin, quinidin (do chúng bị giảm thải trừ).

\* *Nhôm hydroxyd*: Có thể làm thay đổi hấp thu của các thuốc. Uống đồng thời với tetracyclin, digoxin, indomethacin, muối sắt, isoniazid, allopurinol, benzodiazepin, corticosteroid, penicilamin, phenothiazin, ranitidin, ketoconazol, itraconazol có thể làm giảm sự hấp thu của những thuốc này. Vì vậy, cần uống các thuốc này cách xa thuốc kháng acid.

### 9. Tác dụng không mong muốn (ADR)

\* *Magnesi hydroxyd*:

- *Thường gặp*: Miệng đắng chát. Ỉa chảy (khi dùng quá liều).

- *Ít gặp*: Nôn hoặc buồn nôn. Cứng bụng.

\* *Nhôm hydroxyd*: Nhuyễn xương, bệnh não, sa sút trí tuệ và thiếu máu hồng cầu nhỏ đã xảy ra ở người suy thận mãn tính dùng nhôm hydroxyd làm tác nhân gây kết dính phosphat.

Giảm phosphat máu đã xảy ra khi dùng thuốc kéo dài hoặc liều cao. Ngộ độc nhôm và nhuyễn xương có thể xảy ra ở người bệnh có hội chứng urê máu cao.

- *Thường gặp*: Táo bón, chát miệng, cứng bụng, phân rắn, buồn nôn, nôn, phân trắng.

- *Ít gặp*: Giảm phosphat huyết, giảm maggesi huyết.

### 10. Quá liều và xử trí:

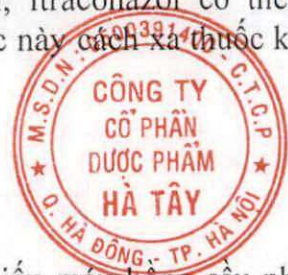
*Quá liều*: Gây ỉa chảy do tác dụng của muối maggesi hoà tan trên đường ruột.

*Xử trí quá liều*:

Điều trị quá liều magnesium: Tiêm tĩnh mạch calci gluconat, bù nước và buộc gây lợi tiểu. Trong trường hợp chức năng thận suy giảm cần chạy thận nhân tạo hoặc thẩm phân phúc mạc là cần thiết.

### 11. Các dấu hiệu cần lưu ý và khuyến cáo:

\* *Lưu ý*: Không dùng thuốc đã quá hạn sử dụng. Khi thấy bột thuốc bị ẩm mốc, nhãn thuốc in số lô SX, HD mờ...hay có các biểu hiện nghi ngờ khác phải đem thuốc tới hỏi lại nơi bán hoặc nơi sản xuất theo địa chỉ trong đơn.



**12. Điều kiện bảo quản và hạn dùng:**

- **Bảo quản:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.
- **Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất. **Không được dùng thuốc đã quá hạn dùng.**

**13. Tên và địa chỉ nhà sản xuất:**

**Tên cơ sở sản xuất:** CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

**Địa chỉ:** Tổ dân phố số 4 - La Khê - Hà Đông - TP. Hà Nội

ĐT: 04.33522204 FAX: 04.33522203

ĐT: 04.33824685 FAX: 04.33829054

**14. Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc:**

Ngày.....tháng.....năm.....



## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH

### 1. Tên thuốc: GASTROSANTER

### 2. Khuyến cáo:

“Để xa tầm tay của trẻ em”

“Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng”

“Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc”

### 3. Thành phần, hàm lượng của thuốc: Mỗi gói (2,5g) thuốc bột uống chứa

Magnesi hydroxyd	400 mg
Nhôm hydroxyd	400 mg
Tá dược vừa đủ	1 gói



(Tá dược gồm: Aspartam, aerosil, đường trắng, vanilin).

**4. Mô tả sản phẩm:** Thuốc bột đồng nhất, màu trắng hoặc trắng ngà, thể chất khô toi, vị ngọt, có mùi thơm.

**5. Quy cách đóng gói:** Hộp 30 gói x 2,5 gam thuốc bột uống. Kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

### 6. Thuốc dùng cho bệnh gì?

Làm dịu các triệu chứng do tăng acid dạ dày (chứng ợ nóng, ợ chua, đầy bụng khó tiêu do tăng acid).

Tăng acid dạ dày do loét dạ dày, tá tràng.

Phòng và điều trị loét và chảy máu dạ dày tá tràng do stress.

Điều trị triệu chứng trào ngược dạ dày - thực quản.

### 7. Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng?

- **Cách dùng:** Khuấy đều gói thuốc với khoảng 100ml nước đun sôi để nguội, uống ngay.

- **Liều dùng:** Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Uống 1 gói/lần, uống sau khi ăn 20 phút đến 1 giờ và uống lúc đi ngủ hoặc uống khi có cơn đau.

### 8. Khi nào không nên dùng thuốc này?

Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.

Người bị giảm phosphat máu, người bị suy nhược cơ thể hoặc suy chức năng thận nặng.

Chống chỉ định cho trẻ dưới 12 tuổi.

### 9. Tác dụng không mong muốn của thuốc:

Như tất cả các thuốc khác, thuốc có thể gây ra các tác dụng không mong muốn, tuy nhiên, không phải ai cũng gặp phải.

\* **Magnesi hydroxyd:**

- **Thường gặp:** Miệng đắng chát. Ía chảy (khi dùng quá liều).

- **Ít gặp:** Nôn hoặc buồn nôn. Cứng bụng.

\* **Nhôm hydroxyd:** Nhuyễn xương, bệnh não, sa sút trí tuệ và thiếu máu hồng cầu nhỏ đã xảy ra ở người suy thận mãn tính dùng nhôm hydroxyd làm tác nhân gây kết dính phosphat.

Giảm phosphat máu đã xảy ra khi dùng thuốc kéo dài hoặc liều cao. Ngộ độc nhôm và nhuyễn xương có thể xảy ra ở người bệnh có hội chứng urê máu cao.

- **Thường gặp:** Táo bón, chát miệng, cứng bụng, phân rắn, buồn nôn, nôn, phân trắng.

- **Ít gặp:** Giảm phosphat huyết, giảm magnesi huyết.

Bệnh nhân cần được theo dõi chặt chẽ và nếu phát hiện thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào, cần ngừng ngay thuốc.

Nếu có bất cứ tác dụng không mong muốn nào của thuốc trở nên nghiêm trọng, hoặc tác dụng không mong muốn không được liệt kê trên đây, hãy nói với bác sỹ hoặc dược sỹ của bạn.

### 10. Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này?

Việc dùng kết hợp thuốc này với một số thuốc khác có thể làm thay đổi tác dụng của thuốc hoặc gia tăng các tác dụng không mong muốn.

Thuốc không nên uống cùng lúc với các loại thuốc khác do thuốc có thể ảnh hưởng đến tác dụng của các loại thuốc khác khi uống cùng.

Hãy viết một danh sách những thuốc bạn đang dùng (bao gồm thuốc được kê đơn, không kê đơn và thực phẩm chức năng) và cho bác sỹ hoặc dược sỹ của bạn xem. Không được tự ý dùng thuốc, ngưng hoặc thay đổi liều lượng của thuốc mà không có sự cho phép của bác sỹ.

#### 11. Cần làm gì khi quên dùng không dùng thuốc?

Nên tiếp tục uống thuốc theo liều lượng đã hướng dẫn hoặc uống khi có cơn đau. Không dùng liều gấp đôi để bù vào liều đã quên.

#### 12. Cần bảo quản thuốc như thế nào?

Bảo quản ở nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.

#### 13. Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều:

Gây ỉa chảy do tác dụng của muối magnesi hoà tan trên đường ruột.

#### 14. Cần phải làm gì khi dùng quá liều khuyến cáo?

Khi gặp phải những dấu hiệu và triệu chứng quá liều cần phải ngừng thuốc ngay và đến cơ sở y tế gần nhất.

#### 15. Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này:

\* *Magnesi hydroxyd*: Các antacid chứa magnesi thường gây nhuận tràng nên hầu như không dùng một mình; khi dùng liều nhắc lại sẽ gây ỉa chảy nên thường gây mất cân bằng thể dịch và điện giải.

Ở người bệnh suy thận nặng, đã gặp chứng tăng magnesi huyết (gây hạ huyết áp, suy giảm tâm thần, hôn mê), vì vậy không được dùng các magnesi antacid cho người suy thận. Khi dùng các chế phẩm antacid có chứa hơn 50mEq magnesi mỗi ngày, cần được theo dõi rất cẩn thận về cân bằng điện giải, chức năng thận. Không nên dùng thuốc kéo dài liên tục trên 2 tuần nếu không có chỉ định của thầy thuốc.

\* *Nhôm hydroxyd*: Người suy tim sung huyết, suy thận, phù, xơ gan và chế độ ăn ít natri; người mới bị chảy máu đường tiêu hoá. Người cao tuổi, do bệnh tật hoặc do điều trị thuốc có thể bị táo bón và phân rắn. Kiểm tra định kỳ hàng tháng hoặc 2 tháng 1 lần nồng độ phosphat trong huyết thanh cho người bệnh chạy thận nhân tạo và dùng lâu dài thuốc kháng acid chứa nhôm.

- **Thời kỳ mang thai**: Sử dụng thận trọng ở phụ nữ mang thai. Nên tránh sử dụng trong ba tháng đầu của thai kỳ.

- **Thời kỳ cho con bú**: Có thể dùng thuốc cho phụ nữ cho con bú.

- **Sử dụng thuốc khi lái xe, vận hành máy móc**: Thuốc không gây buồn ngủ không ảnh hưởng đến hoạt động của người khi lái xe hoặc đang vận hành máy móc.

#### 16. Khi nào cần tham vấn bác sỹ, dược sỹ?

- Khi cần thêm thông tin về thuốc.

- Khi thấy những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

- Khi dùng thuốc mà thấy triệu chứng của bệnh không thuyên giảm.

#### 17. Hạn dùng của thuốc:

Hạn dùng: 36 tháng tính từ ngày sản xuất. **Không dùng thuốc đã quá hạn sử dụng.**

\* *Lưu ý*: Không dùng thuốc đã quá hạn sử dụng. Khi thấy bột thuốc bị ẩm mốc, nhãn thuốc in số lô SX, HD mờ...hay có các biểu hiện nghi ngờ khác phải đem thuốc tới hỏi lại nơi bán hoặc nơi sản xuất theo địa chỉ trong đơn.

#### 18. Tên và địa chỉ nhà sản xuất:

*Tên cơ sở sản xuất*: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

*Địa chỉ*: Tổ dân phố số 4 - La Khê - Hà Đông - TP. Hà Nội

ĐT: 04.33522204 FAX: 04.33522203

ĐT: 04.33824685 FAX: 04.33829054



Biểu trưng:



19. Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc:  
Ngày.....tháng.....năm.....



TUQ.CỤC TRƯỞNG  
P.TRƯỞNG PHÒNG  
*Đỗ Minh Hùng*